

Nội dung hướng dẫn giải Unit 12 Lesson 2 Phonics Smart trang 116 được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung lý thuyết và bài tập bộ sách Tiếng Anh lớp 3 chương trình mới. Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 3.

Tiếng Anh 3 Unit 12 Lesson 2

1. Listen and repeat.

(Nghe và lặp lại.)



fly : bay

climb : leo, trèo

run : chạy

swim : bơi

jump : nhảy, nhảy lên

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

2. Listen and read.

(Nghe và đọc.)



Bài nghe:

- The bird can fly.
- The cat can't fly. It can climb.

Dịch:

- Con chim có thể bay.
- Con mèo không thể bay. Nó có thể leo.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

3. Let's say.

(Hãy nói.)

~~climb~~ swim jump fly



The cat can climb. It can't fly.



The fish can swim. It can't _____.



The dog can _____. It can't fly.



The bird can walk. It can't _____.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

a. The cat can **climb**. It can't fly.

(Con mèo có thể leo. Nó không thể bay.)

b. The fish can swim. It can't **fly**.

(Con cá có thể bơi. Nó không thể bay.)

c. The dog can **jump**. It can't fly.




(Con chó có thể nhảy. Nó không thể bay.)

d. The bird can walk. It can't **swim**.

(Con chim có thể đi bộ. Nó không thể bơi.)

5. Listen. Tick (✓) and cross (X).

(Nghe và đánh số.)

		<input checked="" type="checkbox"/> can		<input checked="" type="checkbox"/> can't	
a.		swim <input checked="" type="checkbox"/>	run <input checked="" type="checkbox"/>	climb <input type="checkbox"/>	
b.			fly <input type="checkbox"/>	climb <input type="checkbox"/>	swim <input type="checkbox"/>
c.		run <input type="checkbox"/>	fly <input type="checkbox"/>	jump <input type="checkbox"/>	
d.			swim <input type="checkbox"/>	jump <input type="checkbox"/>	fly <input type="checkbox"/>

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

6. Let's play: Mime it.

(Hãy chơi: Trò chơi Diễn kịch câm.)



Cách chơi: Một bạn sẽ dùng hành động (không được nói) để diễn tả một con vật, các bạn dưới lớp sẽ nhìn, đoán và nói.

Ví dụ:

Một bạn sẽ dùng hành động để diễn tả con chim đang bay, các bạn dưới lớp sẽ đoán: “It’s a bird. The bird can fly.”

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết: